

Nền tảng Phật Triết trong Luận tạng Pali

Hoàng Hà Thanh

Trong 45 năm truyền Đạo, Đức Phật đã giảng dạy biết bao nhiêu điều quý báu. Giáo lý của Ngài đã được truyền tụng khắp Đông Phương trên 20 thế kỷ, bây giờ càng ngày càng lan rộng mạnh mẽ sang Tây Phương. Ngay sinh thời của Đức Phật, các môn đệ của Ngài đã nghĩ tới việc ghi lại những lời thuyết giảng đó. Ý nguyện này đã trở thành thực tế vài tháng sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn. Giáo lý của Ngài được chia thành Tam Tạng (Tri-Pitaka): Giới Tạng (Vinaya Pitaka), Kinh Tạng (Sutta Pitaka) và Luận Tạng (Abhidhamma Pitaka).

Cũng trong thời gian Đức Phật còn tại thế, những lời giảng của Ngài đã có một số người hiểu và giải thích một cách khác nhau. Những lời giảng dạy chân thật của Đức Phật được trùng tụng và được đúc kết trong Kết Tập Hội. Sau lần kết tập thứ 3, toàn bộ Luận Tạng Pali được chính thức đúc kết, gồm 7 bộ, trong đó bộ Katha-Vatthu do Ngài Moggaliputta-Tissa (Pali), Mục Kiền Liên Tử Đế Tu soạn, dựa vào cái lời giảng của Đức Phật.

Luận Tạng Pali

Abhidhamma Pitaka (Pali) - A Tỳ Đàm Luận Tạng - luận về các vấn đề triết lý, tâm lý, đạo đức, siêu hình mà Đức Phật nói trong các kinh. Kinh dùng ngôn ngữ thông thường (vocana vacana), Luận dùng ngôn ngữ của triết học (paramattha vacana), trừu tượng, khó hiểu. Hãy một thí dụ: "nước" là một chất lỏng, như nước uống. "Nước" là ngôn ngữ thông thường, vocana vaccana. Nhưng "H₂O" là ngôn ngữ của nhà bác học trong phòng thí nghiệm, vocana paramattha. Ngôn ngữ trong kinh là vocana vaccana. Còn ngôn ngữ trong luận là vocana paramattha. Luận Tạng là cốt tủy của Phật Triết. Luận Tạng khó hiểu, rất trừu tượng và rất khô khan. Vì thế ít người chịu nghiên cứu. Ta lấy một thí dụ: người ta thích nhìn cái bàn, cái ghế, cái tủ,... hơn là "luận" về chất gỗ. "Gỗ" là Luận, cái bàn, ghế, tủ... là Kinh. Bơi thuyền trên mặt hồ rất thơ mộng, ai cũng ưa thích, nhưng ít ai muốn lặn sâu xuống đáy hồ để tìm kho báu vật. Bơi thuyền trên mặt hồ là nghiên cứu Kinh, lặn xuống đáy hồ là đi tìm cái Luận. Rong chơi bên bờ rừng với hoa, lá muôn màu bao giờ cũng thích thú hơn là băng qua một xa mạc nóng cháy. Trì tụng kinh với những ngôn ngữ mỹ miều thấy thích thú như dạo mát bên cánh rừng hơn là ngồi nghiên cứu, suy ngẫm bực đầu về những triết lý cao thâm, vi diệu trong Luận Tạng.

Vài học giả Tây Phương khi nghiên cứu Luận Tạng phải thốt ra câu "Luận Tạng là một thung lũng chứa đầy những đồng xương khô" (valley of dry bones). Mỗi bộ kinh chỉ nói lên một phần của toàn bộ Phật Triết. Nghiên cứu Luận Tạng là đi tìm toàn diện cốt tủy triết lý cao thâm, vi diệu của Đức Phật. Đối với hầu hết những nhà nghiên cứu Phật học người Việt, Luận Tạng Pali là những bộ luận còn xa lạ. Hầu hết kinh sách viết về Phật Giáo của ta được dịch từ Hán tự. Kinh điển Hán tự hầu hết dịch từ kinh điển Sanskrit.

A Tỳ Đàm Luận và A Tỳ Đạt Ma Luận

Abhidhamma Pitaka (A Tỳ Đàm Luận Tạng) được đúc kết sau lần kết tập thứ 3. Nguyên bản viết bằng tiếng Pali được lưu trữ nguyên vẹn tại Tích Lan, như là một quốc bảo. Mahinda (con vua Asoka) và một số cao tăng mang Tam Tạng Kinh đến Tích Lan, được vua đón nhận. Mỗi buổi sáng trước khi bàn việc nước, vua đọc, rồi dịch Luận Tạng sang tiếng Tích Lan. Abhidhamma Pitaka (A Tỳ Đàm Luận Tạng) gồm 7 cuốn:

1./ Dhamma-Sangani - Pháp Tụ Luận: luận về các pháp. Pháp Tụ dùng như một danh từ riêng để gọi cái Pháp Tánh, Chân Như, Phật Tánh ở thế gian, cái Diệu Lý của Chân Như vẫn ở trong các pháp, hằng trụ nơi mọi vật. Vì thế gọi là pháp tụ. Dhamma-sangani mở đầu bằng phần Matika (khuôn cối, ma trận, mẫu đề) liệt kê 1,366 pháp, dựng một cái khung cho toàn thể 7 bộ luận. Nữ học giả Anh Quốc C.A.F. Rhys Davids (hiên thế của giáo sư Rhys Davids) dịch sang Anh Ngữ, A Buddhist Manual of Psychological Ethics, The Pali Text Society xuất bản năm 1900, 1923, 1974 và 1993 tại Luân Đôn. Nếu dựa vào nội dung của bộ luận này, Psychological Ethics phải dịch là Ethical Psychology mới chính xác).

2./ Vibhanga - Phân Biệt Luận: luận về các pháp, bổ túc cho bộ Pháp Tụ Luận (Dhamma-sangani) và tạo nền móng cho bộ Giới Thuyết Luận (Dhatu-Katha). Bộ này luận về Ngũ Uẩn (Khanda), Thập Nhị Xứ (Ayatana), Thập Bát Giới (Dhatu), gồm 28 chương. Hoà Thượng U. Thittila dịch sang Anh Ngữ, The Book of Analysis, The Pali Text Society xuất bản năm 1978 tại Luân Đôn.

3./ Dhatu-Katha - Giới Thuyết Luận, hay Đại Thuyết Luận: luận kỹ thêm về Uẩn, Xứ và Giới, gồm 14 chương (phẩm) chứa vài trăm câu hỏi và trả lời về uẩn, xứ và giới. Bộ luận này có thể nói là một siêu tác phẩm về tâm lý học đạo đức chưa từng có trong văn minh của cả nhân loại. Tâm lý con người được chẻ ra từng miếng nhỏ, phân tích tỷ mỉ, từ đó đưa ra một tu đạo. Hoà Thượng U. Narada dịch sang Anh ngữ, Discourses on Elements, The Pali Text Society xuất bản năm 1962 và 1977 tại Luân Đôn. Điểm đáng chú ý, dịch giả diễn tả sự rất khó hiểu của Uẩn, Xứ và Giới qua các đồ biểu, để giúp cho việc nghiên cứu được dễ dàng hơn.

4./ Puggala-pannatti - Nhân Thi Thuyết Luận: luận bàn và phân biệt giữa giới xuất gia và tại gia, gồm 10 phẩm. Luận về 142 loại người khác nhau. Đây là bộ luận ngắn nhất trong 7 bộ luận của Luận Tạng Pali. Qua bộ luận này ta mới thấy Đức Phật hiểu rất rõ từng loại người trong thế gian qua sự phân loại tinh vi. Giáo sư Phật học B.C. Law dịch sang Anh ngữ, Designation of Human Types, The Pali Text Society xuất bản năm 1972 tại Luân Đôn.

5./ Katha-Vatthu - Thuyết Sự Luận, hay Biện Giải Luận: bộ luận này do Ngài Moggaliputta-Tissa (Pali), Mục Kiền Liên Tử Đề Tu, tụng trong lần kết tập thứ ba do vua Asoka triệu tập (khoảng 218 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn), khi có sự phân chia các hệ phái. Mặc dù bộ Katha-Vatthu do Ngài Moggaliputta-Tissa soạn, nhưng dựa vào cái "cốt" do Đức Phật nói. Lúc sinh thời, Đức Phật đã tiên đoán có sự phân chia nên Ngài đã "phá"

những tư tưởng sai quấy do một nhóm đệ tử hiểu và giải thích lời giảng của Ngài một cách khác nhau và sai lạc.

Bộ Katha-Vatthu đưa ra 219 câu hỏi và trả lời cho những đệ tử không quán triệt được ý nghĩa lời thuyết giảng của Ngài. Nội dung được xếp thành 3 loại: thứ tự kinh điển, đề tài tranh luận và hệ phái có tư tưởng khác biệt. Ngài Trưởng Lão Moggaliputta-Tissa chỉ soạn lại cho lớp lang bộ luận này dựa vào những lời giảng dạy chân thật của Đức Phật. Hai học giả S.Z. Aung và C.A.F. Rhys Davids dịch sang Anh ngữ, Points of Controversy, The Pali Text Society xuất bản năm 1915, 1960, 1969 và 1979 tại Luân Đôn.

6./ Yamaka - Song Đối Luận, hay Song Luận: đưa ra những câu hỏi và trả lời đóng thành từng cặp đôi. Vì vậy mới có tên là Song Đối Luận. Bộ luận này gồm 10 phẩm xoay quanh Thiện Căn (Kusala), Bất Thiện Căn (Akusala), Ngũ Uẩn, Thập Nhị Xứ, và Thập Bát Giới, Hành (Sankhara), Tứ Diệu Đế (Sacca), Tùy Miên (Anusaya), Tâm Vương (Citta), Pháp (Dhamma), Căn (Indriya). Bộ này đưa hàng loạt những câu hỏi xác định và phủ định, và câu trả lời về những pháp nói trên. Bộ này áp dụng phương pháp luận lý thực hành như bộ Katha-Vathu (Thuyết Sự Luận). Rất tiếc đây là bộ luận chưa hề được dịch sang Anh ngữ, tuy nhiên những nhà nghiên cứu vẫn có thể tạm hiểu được nếu đọc Pali Text Society Journal xuất bản năm 1912 có bài bình giải bộ luận này, dưới tiêu đề Book of Pairs.

7./ Patthana - Phát Thú Luận, hay Nhân Duyên Thuyết Luận: bộ luận dài nhất, vĩ đại nhất và quan trọng nhất trong số 7 bộ luận của A Tỳ Đàm Luận Tạng (Abhidhamma Pitaka). Bộ luận dài gần bằng 6 bộ luận nói trên kết hợp lại. Bộ Dhamma-Sangani (Pháp Tụ Luận) và Patthana (Phát Thú Luận) là cái xương sống của toàn bộ Phật Triết trong Luận Tạng Pali. Bộ luận này nói về sự tương quan sinh khởi giữa các pháp. Nếu ví toàn bộ Luận Tạng là một ngôi đại tự thì Patthana (Phát Thú Luận) là cái nền móng, Dhamma-sangani (Pháp Tụ Luận) là cái khung còn những bộ luận khác là cột, tường, mái nhà,... Bộ luận này gồm 6 quyển, mỗi quyển lại chia làm 4 phần. Hoà Thượng U. Narada dịch sang Anh ngữ, Conditional Relations, The Pali Text Society xuất bản năm 1988 tại Luân Đôn.

Duyên khởi luận là trọng điểm của Phật Triết. Muốn tìm hiểu triết lý Phật Giáo không thể bỏ quên bộ luận này. Nói cách khác, một người muốn giỏi bất cứ thể nhạc nào, nhạc cụ nào (cổ điển, dân gian, dương cầm, vĩ cầm,...) không thể không học nhạc lý. Bộ Patthana (Phát Thú Luận) là "nhạc lý"; 7 bộ luận là 7 nốt nhạc.

Song song với 7 bộ luận Abhidhamma - A Tỳ Đàm Luận, của phái Theravada (Thượng Tọa Bộ) viết bằng Pali (được công nhận sau 3 lần kết tập là những lời giảng dạy chân thật của Đức Phật), phái Sarvastivada (Nhất Thiết Hữu Bộ hay Hữu Bộ) cũng đưa ra 7 bộ luận Abhidharma - A Tỳ Đạt Ma Luận, viết bằng Sanskrit. Sau đây là bảng đối chiếu :

1. Dhamma-Sangani - Pháp Tụ Luận (Pali, Theravada); Sangiti-pariyaya-pada hay Sangitipataya-bada - Tạp Dị Môn Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Maha-Kauthila (Đại Câu Thi La) soạn.

2. Vibhanga - Phân Biệt Luận (Pali, Theravada); Dharmaskandha-pada - Pháp Uẩn Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Sariputra (Xá Lợi Phất) soạn.

3. Dhatu-Kattha - Giới Thuyết Luận hay Đại Thuyết Luận (Pali, Theravada); Dhatukaya-pada hay Dhatukaya-bada - Giới Thân Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Purna (Phú Lô Na) soạn.

4. Puggalapannatti - Nhân Thi Thuyết Luận (Pali, Theravada); Prajnapatti-pada hay Prajnapatti-bada - Thi Thuyết Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Maudgalyayana (Sanskrit) hay Moggallana (Pali) (Mục Kiền Liên) soạn.

5. Katha-Vatthu - Thuyết Sự Luận (Pali, Theravada); Vijnanna-pada hay Vijnannakaya-bada - Thức Thân Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Devasarma (Đề Bà Thiết Na) soạn.

6. Yamaka - Song Đối Luận, Song Luận (Pali, Theravada); Prakarana-pada - Phẩm Loại Túc Luận (Sanskrit, Sarvastivada), do Ngài Vasumitra (Ngài Thế Hữu) soạn.

7. Patthana - Phát Thú Luận (Pali, Theravada); Jnana-Prasthanana - Phát Trí Luận (Sanskrit, Sarvastivada) do Ngài Katyayaniputra (Ka Đa Diễn Ni Tử) soạn.

Bảy bộ luận Abhidhamma (A Tỳ Đàm Luận) còn lưu trữ nguyên vẹn bằng tiếng Pali; 7 bộ luận Abhidharma (A Tỳ Đạt Ma Luận) được dịch từ Sanskrit sang Hán ngữ. Nguyên bản Sanskrit bị thất lạc, bản dịch sang Hán ngữ còn nguyên vẹn.

So Sánh Luận Pali và Luận Sanskrit

Chúng tôi cần góp thêm những điểm sau đây cho những nhà nghiên cứu Phật học :

- Bộ luận Sangiti-pariyaya-pada - Tạp Dị Môn Túc Luận (Sanskrit) giống bộ Dhamma-sangani - Pháp Tụ Luận (Pali);

- Bộ luận Dhatu-kaya-pada - Giới Thân Túc Luận (Sanskrit) giống bộ Dhatu-Kattha - Giới Thuyết Luận (Pali);

- Bộ Prajnapatti-pada - Thi Thuyết Túc Luận (Sanskrit) giống bộ Puggala-Pannatti - Nhân Thi Thuyết Luận (Pali);

- Bộ Jnana-prasthanana - Phát Trí Luận (Sanskrit) giống bộ Patthana - Phát Thú Luận (Pali).

- Bộ Dharma-skandha-pada - Pháp Uẩn Túc Luận (Sanskrit) có 14 trong số 21 phẩm giống 14 trong 18 phẩm của bộ Vibhanga - Phân Biệt Luận (Pali). Nói cách khác, bộ luận Sanskrit có 7 phẩm hoàn toàn khác lạ với bộ luận Pali.

- Còn 2 bộ luận Sanskrit, Vijnana-pada - Thức Thân Túc Luận và Prakarana-pada - Phẩm Loại Túc Luận, hoàn toàn khác hẳn 2 bộ luận Pali là Katha-Vatthu - Thuyết Dụ Luận và Yamaka - Song Đối Luận.

Câu Xá Luận

Bộ Abhidharmakosha (A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận) do Ngài Vasubandhu (Thế Thân, Thế Thiên) soạn tại Kashmir vào thế kỷ thứ 5 sau công nguyên. Ngài Vasubandhu (thế kỷ thứ 4 hay 5 sau công nguyên) căn cứ vào bộ Vaiblashika (tên chung của 2 bộ Mahaviblasha-Đại Tỳ Bà Sa và Viblasha-Tỳ Bà Sa), bình giảng A Tỳ Đạt Ma Luận, soạn ra bộ luận Abhidharmakosha - A Tỳ Đạt Ma Câu Xá của phái Sarvastivada - Nhất Thiết Hữu Bộ. Bộ luận này gồm 2 phần: phần đầu có 600 câu thơ (Abhidharmakosha-karika) và phần hai là phần bình giảng bằng văn xuôi (Abhidharmakosha-bhashya). Nguyên bản Sanskrit đã thất lạc, chỉ còn bản dịch sang Hán ngữ và Tạng ngữ .

A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận đánh dấu một giai đoạn chuyển tiếp tư tưởng từ Tiểu Thừa sang Đại Thừa. Trong bộ luận này, Vasubandhu luận về Tam Giới (Triloka), Nghiệp (Karma), Tùy Miên (Anusaya), Giải Thoát Đạo (Pudgala-Marga), Huệ (Jnana), Định (Samadhi). Về phần Việt ngữ có hai cuốn sách có giá trị viết về Câu Xá Luận:

(1) Câu Xá Luận Cương Yếu, HT Thích Đức Niệm soạn, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản năm 1985; và

(2) Tư Tưởng A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận, HT Thích Mãn Giác soạn, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN tại Hoa Kỳ xuất bản năm 1995.

Bình Giải Luận Tạng

Muốn hiểu rõ cái ý nghĩa thâm sâu của 7 bộ luận Pali, bất cứ nhà nghiên cứu nào cũng không thể bỏ qua 7 tài liệu bình giải cho 7 bộ luận này.

(1) The Expositor, dịch giả Pe Maung, The Pali Text Society xuất bản năm 1920 và 1921, dùng cho bộ luận Dhamma-sangani.

(2) The Dispeller of Delusion, dịch giả Nanamoli, The Pali Text Society xuất bản 1987 và 1991, dùng cho bộ luận Vibhanga.

(3) The Debates Commentary, dịch giả B.C. Law, The Pali Text Society xuất bản năm 1940 và 1989, dùng cho bộ luận Katha-Vatthu.

(4) Tạp chí Pali Text Society Journal số xuất bản năm 1884 có bài bình giảng cho bộ luận Puggalapannatti; số xuất bản năm 1912 có bài bình giảng cho bộ luận Yamaka (bộ luận chưa được dịch sang Anh ngữ).

(5) Các bộ luận Dhatu-Katha và Patthana đã được dịch sang Anh ngữ có kèm theo lời bình giảng, nên không có sách bình giảng.

Ngoài ra có bộ bình giảng vô cùng giá trị mà chúng tôi đề nghị các nhà nghiên cứu nên tham cứu thêm bộ Abhidhammattha-sangaha của ngài Anurudha, có 2 bản dịch sang Anh ngữ: (a) Compendium of Philosophy do The Pali Text Society xuất bản năm 1910, 1956, 1963, 1967, 1972 và 1979. (b) Comprehensive Manual of Abhidhamma do Buddhist Publication Society xuất bản năm 1993. Hai bản Anh ngữ có lối trình bày và chú giải khác nhau, nhưng đều có giá trị cao. Nếu đã đọc Abhidhammattha-sangaha không thể bỏ quên 2 bộ luận Visuddhimagga (Thanh Tịnh Đạo) của Buddhaghosha (Phật âm) và Vimuttimagma (Giải Thoát Đạo) của Upatissa.

Ngoài ra Nyanatiloka Mahathera (thế danh là Anton Gueth - 1878-1957, gốc người Đức) soạn cuốn A Guide Through The Abhidhamma-Pitaka, Buddhist Publication Society xuất bản năm 1938, 1957, 1971 và 1983, giúp rất nhiều cho những học giả Tây Phương trên đường nghiên cứu Phật Triết. Hầu hết những học giả Tây Phương, khi nghiên cứu Luận Tạng, không thấu triệt thuyết Nhân Duyên, vì thế tác giả thêm phần phụ chú về Nhân Duyên vào cuối sách, để giúp nhà nghiên cứu hiểu rõ và không lầm lẫn.

Tới đây, quý vị nào muốn nghiên cứu Luận Tạng Pali đã tạm có một số hành trang cần thiết để có thể bắt đầu đi tìm hiểu kho tàng triết học Tiểu Thừa, một kho tàng triết học, tâm lý học và đạo đức học vĩ đại nhất trong văn học Pali.

Ngoài những sách chúng tôi vừa liệt kê và giới thiệu ở trên, Quý Vị có thể tìm đọc rất nhiều những bộ sách quý về Luận Tạng Pali, mà khôn khổ bài báo giới hạn, nên chúng tôi thể đi thêm vào chi tiết những cuốn sách tham khảo khác.

Kết Luận

Phật giáo đã được phát triển tại Đông Phương từ trên 20 thế kỷ, nhưng trong vòng 200 năm vừa qua Tây Phương mới tìm hiểu và học hỏi Phật pháp. Mặc dù quá trình lịch sử phát triển Phật Giáo không cho thấy những cuộc đổ máu như đã thấy trong lịch sử phát triển Ki Tô giáo của Tây Phương trong những thế kỷ trước đây, nhưng người ta cũng thấy sự mâu thuẫn về mặt tư tưởng của Tiểu Thừa và Đại Thừa. Đức Phật chủ trương đi tìm giải thoát trong hòa bình (arana) và tránh mâu thuẫn (rana),

Ngài đưa ra Trung Đạo, tiềm ẩn trong cả hai ý nghĩa lý thuyết và thực hành. Trung đạo nằm giữa những cực điểm: giữa thuyết tuyệt đối (absolutism) và thuyết hoài nghi (skepticism) về mặt học thuyết; giữa thuyết bất diệt (eternalism) và thuyết hư vô (nihilism) về mặt bản thể; giữa thuyết duy thực (realism) và thuyết duy danh (nominalism) về mặt ngôn ngữ.

Đọc bộ Visuddhimagga (Thanh Tịnh Đạo) của Buddhaghosha (Phật âm) và Vimuttimagma (Giải Thoát Đạo Luận) của Upatissa (Ưu Bà Tu Đế) người ta cũng nhìn thấy con đường tu đạo cao siêu của Tiểu Thừa. Bộ Visuddhimagga được học giả Pe Maung dịch sang Anh ngữ, The Path of Purity, The Pali Text Society xuất bản năm 1923, 1929, 1931 và 1975; và cũng được Ngài Tỳ Kheo Nanamoli dịch sang Anh ngữ, The Path of Purification, Buddhist Publication Society xuất bản năm 1991. Bộ Vimuttimagma (Giải Thoát Đạo) được các Ngài N.R.M. Ehera, Soma Thera và Kheminda Thera dịch sang

Anh ngữ từ Hán ngữ (nguyên bản soạn bằng Pali), The Path of Freedom, Buddhist Publication Society xuất bản năm 1977 (ấn bản đầu tiên ra mắt lần đầu năm 1961 do một nhà xuất bản khác).

Trong quá trình phát triển Phật Giáo trong 18 thế kỷ vừa qua, nước ta chưa có đầy đủ Tam Tạng Kinh như Tích Lan, Trung Hoa, Thái Lan, Miến Điện, Tây Tạng, Nhật Bản và Đại Hàn. Phải chăng đây là một thiếu sót lớn lao trong văn học Phật Giáo VN. Trong thời gian Nhật Bản xâm lăng Cao Ly, quân Nhật cho đốt hủy toàn bộ Tam Tạng Kinh khắc vào những tấm gỗ đã được lưu trữ từ nhiều thế kỷ trong một ngôi cổ tự. Sau khi quân Nhật rút khỏi nước, một nhóm cao tăng hợp cùng với một tăng đoàn trẻ trung cho khắc lại Tam Tạng Kinh trên những tấm gỗ quý. Ban ngày các vị tăng trẻ lên rừng chặt cây, khênh về chùa, cưa thành từng tấm gỗ, rồi ban đêm, thầy trò cùng nhau khắc kinh.

Trên 10 năm, toàn bộ Tam Tạng Kinh lại được khắc vào những tấm gỗ nhỏ lần thứ hai (trên 82 ngàn khối gỗ, trên 52 triệu chữ), cung kính xếp lên từng kệ sách. Tam Tạng Cao Ly - Koreana Tri-Pitaka hiện lưu trữ tại Haiensa (Hải yên Tự), được UNESCO tuyên bố là di sản văn hóa của nhân loại (World Cultural Heritage). Bộ Tam Tạng Kinh này bây giờ là quốc bảo của Dân Tộc Cao Ly, được bảo trì bởi 200 chuyên viên về môi sinh, tránh cho những khối gỗ này bị hư hại vì thời tiết. Phật Giáo truyền vào nước ta (khoảng năm 189) trước khi vào Cao Ly, Nhật Bản và trước rất xa Tây Tạng. Nước họ đã có bản dịch Tam Tạng Kinh. Hình như ta chưa viết thêm được một trang sử có ý nghĩa vào bộ sách Phật Giáo Sử Việt Nam.

Nghiên cứu Luận Tạng Pali là trở về với cái tâm tùy của những lời Phật dạy để nắm vững được toàn bộ kho tàng triết học, tâm lý học, đạo đức học, siêu hình học, vũ trụ quan, nhân sinh quan và thuyết nhân duyên sinh khởi vạn pháp trong Phật Giáo Tiểu Thừa. Để cho độc giả thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu Luận Tạng, chúng tôi xin ví việc nghiên cứu hay trì tụng một hay hai bộ kinh nào đó như chúng ta học hát một hay hai bản nhạc qua karaoke, còn nghiên cứu Luận Tạng là học nhạc lý.

Đối với hầu hết nhà nghiên cứu Phật học Việt Nam, Câu Xá Luận, do Vasubandhu soạn, là bộ luận rất quen thuộc. Tuy nhiên Câu Xá Luận dịch từ Sanskrit. Bộ luận này dựa vào hai bộ Tỳ Bà Sa và Đại Tỳ Bà Sa. Mà hai bộ này chỉ là hai bộ chú giải của bộ luận thứ 7 trong A Tỳ Đạt Ma Luận Tạng (Abhidharma Pitaka): Jnana-Prasthanā. Chúng tôi vọng sẽ trở lại bộ luận này trong một hoàn cảnh khác để chia sẻ với độc giả một số kiến thức non nớt của chúng tôi trong việc nghiên cứu chuyên biệt về Luận Tạng A Tỳ Đàm (Abhidhamma) và A Tỳ Đạt Ma (Abhidharma), và những so sánh giữa Phật triết và triết học Tây Phương.

*Hoàng Hà Thanh
Los Angeles
Mùa Phật Đản 1997*